

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/DS-ST

Ngày: 17 - 7- 2024

V/v tranh chấp hợp đồng

dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà NThị Phụng.

2. Ông NThanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà NThị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2024/TLST- DS, ngày 02 tháng 4 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K. Địa chỉ trụ sở: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K. Địa chỉ liên hệ: đường H, P.2, TP.S, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trương Phước Đ, sinh năm 1984 – Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K là người đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền số 887C ngày 04/4/2024).

- Bị đơn: Anh Trần Huỳnh Lê N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp H, xã LB, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2024 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay ông Trương Phước Đ là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Trần Huỳnh Lê N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch S (gọi tắt là “Ngân hàng”) với số tiền là 20.000.000 đồng, theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 230/20/TC/0600-834004 ngày 07/3/2020 với nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng, loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD, Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay: 36 tháng. Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ anh N đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và anh N cũng đã cam kết sẽ nợ đúng hạn nhưng không thực hiện. Tạm tính đến ngày 11/7/2024, anh N còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: Nợ gốc còn lại là 14.081.446 đồng, lãi phát sinh là 11.908.677 đồng, phí phạt chậm trả là 18.466.511 đồng, Phí vượt hạn mức là 4.207.972 đồng. Tổng cộng là 48.664.606 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc anh Trần Huỳnh Lê N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc là 14.081.446 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 11.908.677 đồng, phí phạt chậm trả là 18.466.511 đồng, phí vượt hạn mức là 4.207.972 đồng. Tổng cộng là 48.664.606đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) và yêu cầu anh N phải trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 12/7/2024 theo thỏa thuận mà anh N đã thỏa thuận với Ngân hàng tại giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- *Bị đơn anh Trần Huỳnh Lê N*: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lập Vò nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập anh N để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt

mà không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Huỳnh Lê N.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] Căn cứ vào giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 230/20/TC/0600-834004 duyệt ngày 07/3/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với anh Trần Huỳnh Lê N đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Theo đó anh Trần Huỳnh Lê N đã được Ngân hàng duyệt cấp thẻ với hạn mức tín dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC-KHONG TSBD, Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay: 36 tháng. Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ anh N đã rút tiền trong thẻ và hiện nay còn nợ số tiền gốc là 14.081.446 đồng, hiện nay thời hạn cấp thẻ tín dụng đã hết hạn nhưng anh N không trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và anh N cũng đã cam kết sẽ nợ nhưng không thực hiện. Tạm tính đến ngày 11/7/2024, anh N còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: Nợ gốc còn lại là 14.081.446 đồng, lãi phát sinh là 11.908.677 đồng, phí phạt chậm trả là 18.466.511 đồng, phí vượt hạn mức là 4.207.972 đồng. Tổng cộng là 48.664.606 đồng. Như vậy, anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu anh Trần Huỳnh Lê N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 11/7/2024, tổng cộng là 48.664.606đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với anh Trần Huỳnh Lê N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo về kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và ghi rõ nội dung khởi kiện của phía Ngân hàng nhưng anh N cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Như vậy, anh N đã từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên mặc nhiên anh N đã thừa nhận số nợ theo như Ngân hàng khởi kiện. Do đó, cần phải buộc anh Trần Huỳnh Lê N có nghĩa vụ trả số tiền vốn, lãi và phí tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 48.664.606đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) theo như yêu cầu của Ngân hàng mới là phù hợp.

[2.3] Việc Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả tiền lãi, phí quá hạn tiếp tục kể từ ngày 12/7/2024 cho đến khi anh N trả xong nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận là phù hợp. Án lệ số

08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ số 08/2016/AL quy định: *Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*". Do đó, yêu cầu tính lãi quá hạn tiếp tục của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nphải chịu toàn bộ số tiền án dân sự sơ thẩm. Phía Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 108 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Án lệ số 08/2016/AL.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.

1.1. Buộc anh Trần Huỳnh Lê N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay gốc còn nợ là 14.081.446 đồng, lãi phát sinh là 11.908.677 đồng, phí phạt chậm trả là 18.466.511 đồng, phí vượt hạn mức là 4.207.972 đồng tạm tính đến ngày 11/7/2024, tổng cộng là 48.664.606đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày 12/7/2024, anh Trần Huỳnh Lê N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 230/20/TC/0600-834004 ngày 07/3/2020

cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Trần Huỳnh Lê N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.433.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.043.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0003749 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, nguyên đơn có mặt được quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn là anh Trần Huỳnh Lê N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội